

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUYÊN HOÁ  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2022/HS-ST  
Ngày 12 - 5 - 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

**- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Tình

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Xuân Minh và ông Hoàng Trọng Thủy

**- Thư ký phiên toà:** Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phan Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Trần Thanh M**, sinh ngày 06/03/1990 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Phạm Thị S; vợ Trần Thị H (đã ly hôn); con có 02 người con đang còn nhỏ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2020 sử dụng trái phép chất ma túy, bị Ủy ban nhân dân phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền; bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 15/01/2022 đến ngày 25/02/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Xuân Đ**, sinh ngày 18/03/1994 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang T và bà Trần Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2014 cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, bị Ủy ban nhân dân phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 21/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**3. Trần Văn Đ**, sinh ngày 03/10/1993 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Tạ Thị T; vợ: Trần Minh N; con: Có hai con đang còn nhỏ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 21/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, Quảng Bình. Vắng mặt

2. Anh Hoàng Thế A, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, Quảng Bình. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Dương Thị H, trú tại: Thôn N, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 11/01/2022, Phạm Xuân Đ và Trần Văn Đ đến nhà Trần Thanh M chơi. Quá trình ngồi chơi M rủ Đ và Đ đi trộm cắp tài sản, Đ và Đ Đ ý. Sau đó, Trần Thanh M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu xanh, không có biển kiểm soát, chở Phạm Xuân Đ ngồi phía sau, còn Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, loại Dream, BKS 73 - K9 3460 kéo theo 01 xe kéo tự chế chạy theo đường Quốc lộ 12A hướng từ thị xã B, tỉnh Quảng Bình lên xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Khi đến địa phận Thôn C, xã T, huyện T, phát hiện cạnh đường, phía trước xưởng cơ khí của anh Nguyễn Ngọc N có ba tấm sắt, M, Đ và Đ xuống xe, quan sát xung quanh thấy không có ai, nên đi bộ đến khiêng bỏ lên xe kéo tự chế. Sau đó, Đ điều khiển xe kéo phía sau chở các tấm kim loại chạy theo đường Quốc lộ 12A để đi về nhà của M cất giấu, còn M điều khiển xe mô tô chở Đ chạy phía sau. Khi về đến địa phận xã C, huyện Q, M và Đ phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu FASHION, màu sơn xanh, không có biển kiểm soát của chị Dương Thị H trú tại thôn N, xã C, huyện Q dựng ở sát lề đường, xung quanh không có ai, nên M dừng xe để Đ đi đến lấy trộm. Lúc này, Đ khởi động xe để chạy nhưng không được nên Đ ngồi lên xe mô tô trộm được, còn M điều khiển xe mô tô của mình dùng chân đạp, đẩy chiếc xe mô tô lấy trộm được về nhà của Đ cất giấu, rồi M chở Đ quay lại nhà của mình cùng với Đ cất giấu 03 tấm sắt vừa lấy trộm. Sau đó, M, Đ và Đ quay lại xã T, huyện T để tiếp tục tìm tài sản lấy trộm. Lúc này, M điều khiển xe mô tô chở Đ, còn Đ điều khiển xe mô tô kéo theo xe tự chế lên đến cầu V, huyện T tìm tài sản để lấy trộm, thì bị người dân phát hiện, hô hoán nên M, Đ và Đ vút xe tự chế lại bỏ chạy lên hướng xã T, huyện T. Khi đến đoạn đường trước mỏ cát Đ Toàn thì phát hiện có 01 xe kéo tự chế và 01 M trộn Bê Tông của anh Hoàng Thế A để bên đường. M, Đ và Đ xuống xe, đi bộ đến khiêng M trộn bê tông bỏ lên xe kéo tự chế, rồi Đ điều khiển xe mô tô kéo xe kéo tự chế và M trộn bê tông, còn M điều

khuyến xe mô tô chở Đ về nhà của M cất giấu. Đến ngày 15/01/2022, thì bị Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản Kết luận định giá số 02/KL-HĐĐG ngày 18/01/2022 của Hội Đ định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tuyên Hoá kết luận: 01 tấm kim loại có trọng lượng 57 kg có giá trị là 513.000đ; 01 tấm kim loại có trọng lượng 106 kg có giá trị là 954.000đ; 01 tấm kim loại có trọng lượng 110 kg có giá trị là 990.000đ; 01 xe kéo tự chế, bằng kim loại có giá trị là 1.000.000đ; 01 M trộn bê tông có gắn mô tơ điện, loại TOAN PHÁT COMPANY có giá trị là 2.250.000đ. Tổng giá trị tài sản mà M, Đ và Đ chiếm đoạt tại thời điểm mất trộm là 5.707.000 Đ (năm triệu bảy trăm linh bảy nghìn Đ).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ: 01 tấm kim loại kích thước 1,14m x 0,68m x 0,015m; 01 tấm kim loại kích thước 1,33m x 0,91m x 0,03m; 01 tấm kim loại kích thước 1,45m x 0,85m x 0,035m; 01 xe kéo tự chế, bằng kim loại, kích thước 2,4m x 1,1m x 0,65m; 01 M trộn bê tông, kích thước 1,75m x 0,9m x 1,3m có gắn mô tơ điện, loại TOAN PHÁT COMPANY; 01 xe kéo tự chế, bằng kim loại, kích thước 2,71m x 0,84m x 0,63m; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu xanh, xe không có BKS; 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, loại Dream, màu sơn mận chín, không có yếm chắn gió, BKS 73 K9 - 3460; 01 xe mô tô nhãn hiệu FASHISON, loại xe nữ; màu sơn xanh, số M và số khung đã bị tẩy xóa, vỏ xe màu bạc, có dòng chữ JUPITER V. Tất cả đã qua sử dụng.

Xử lý vật chứng: Ngày 08/03/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị hại anh Nguyễn Ngọc Nhiên 03 tấm kim loại; trả lại cho anh Hoàng Thế Anh 01 xe kéo tự chế, bằng kim loại, 01 M trộn bê tông có gắn mô tơ điện, loại TOAN PHÁT COMPANY.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu FASHISON số M và số khung đã bị tẩy xóa, xe không có biển kiểm soát do Trần Thanh M và Phạm Xuân Đ lấy trộm của chị Dương Thị Hiền. Ngày 16/03/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã ra quyết định chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình để xử lý theo thẩm quyền.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại là anh Nguyễn Ngọc N và Hoàng Thế A đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSTH-HS ngày 05/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Trần Thanh M, Phạm Xuân Đ và Trần Văn Đ về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Trần Thanh M từ 21 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt Phạm Xuân Đ từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt Trần Văn Đ từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công 01 xe kéo tự chế, bằng kim loại, kích thước 2,71m x 0,84m x 0,63m; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu xanh, xe không có BKS; 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, loại Dream, màu sơn mặt chín, không có yếm chắn gió, BKS 73 K9 - 3460.

Các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội Đ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy hành vi và các quyết định tố tụng mà các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của các bị hại, bị cáo Trần Thanh M, Phạm Xuân Đ và Trần Văn Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Ngọc Nhiên 03 tấm kim loại có tổng khối lượng 273 kg; lấy trộm của anh Hoàng Thế Anh 01 xe kéo tự chế, bằng kim loại và 01 M trộn bê tông có gắn mô tơ điện, loại TOAN PHÁT COMPANY.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Tài sản mà các bị cáo Trần Thanh M, Phạm Xuân Đ và Trần Văn Đ chiếm đoạt của các bị hại có tổng giá trị là 5.707.000 Đ. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội Đ xét xử có đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Trần Thanh M, Phạm Xuân Đ và Trần Văn Đ phạm tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò, vị trí, tính chất Đ phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Vụ án có ba bị cáo tham gia, tuy nhiên trước khi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, vị trí cho nhau, vì vậy tính chất Đ phạm chỉ mang tính giản đơn.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Thanh M là người trực tiếp khởi xướng, rủ rê bị cáo Phạm Xuân Đ và Trần Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội và Đ thời cũng là người

thực hành, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo Phạm Xuân Đ và Trần Văn Đ cũng thực hiện việc trộm cắp tài sản một cách tích cực, Trần Văn Đ là người trực tiếp chở những tài sản trộm cắp được về nhà của M để cất giấu nên các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với vai trò, vị trí, tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Hành vi của các bị cáo là cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của các bị hại, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Bị cáo Trần Thanh M năm 2020 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Ủy ban nhân dân phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền. Bị cáo Phạm Xuân Đ năm 2014 có hành vi cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, bị Ủy ban nhân dân phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền. Bị cáo Trần Thanh M và Phạm Xuân Đ có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính nhưng vẫn không có ý thức rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Các bị cáo Trần Thanh M, Phạm Xuân Đ và Trần Văn Đ đều là thanh niên có sức khỏe nhưng lại lười lao động, ham chơi, lêu lổng, tụ tập, rủ rê nhau vi phạm pháp luật. Vì vậy cần căn cứ các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Các bị cáo Trần Thanh M, Phạm Xuân Đ và Trần Văn Đ đều có hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ hai lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Hội Đ cũng xem xét quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy cần căn cứ các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Trần Thanh M có mẹ là bà Phạm Thị Soa được Chủ tịch nước khen thưởng vì có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, vì vậy căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đã đủ nghiêm, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cố gắng cải tạo trở thành công dân tốt.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe kéo tự chế, bằng kim loại, kích thước 2,71m x 0,84m x 0,63m; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu xanh, xe không có BKS là của bị cáo Trần Thanh M; 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, loại Dream, màu sơn mận chín, không có yếm chắn gió, BKS 73 K9 - 3460 là của bị cáo Trần Văn Đ.

Tất cả các vật chứng trên đều là phương tiện, công cụ các bị cáo dùng để phạm tội vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội Đ xét xử không xem xét.

[7] Trong vụ án này, bị cáo Trần Thanh M và Phạm Xuân Đ còn có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu FASHION, màu sơn xanh, không có biển kiểm soát của chị Dương Thị Hiền trú tại thôn Ngọa Cương, xã Cảnh Hóa, huyện Quảng Trạch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã chuyển toàn bộ tài liệu và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch để xác minh điều tra theo thẩm quyền. Vì vậy Hội Đ xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Thanh M, Phạm Xuân Đ và Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh M, Phạm Xuân Đ và Trần Văn Đ phạm tội “trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh M 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2022 đến ngày 25/02/2022 là 01 (một) tháng 10 (mười) ngày, quy đổi thành 04 (bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 26 (hai mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Đ 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 21/01/2022 là 06 (sáu) ngày, quy đổi thành 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 23 (hai mươi ba) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 21/01/2022 là 06 (sáu) ngày, quy đổi thành 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 17 (mười bảy) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao các bị cáo Trần Thanh M, Phạm Xuân Đ và Trần Văn Đ về cho Ủy ban nhân dân phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng với gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ 01 xe kéo tự chế, bằng kim loại, kích thước 2,71m x 0,84m x 0,63m; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu xanh, xe không có BKS; 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, loại Dream, màu sơn mặt chín, không có yếm chắn gió, BKS 73 K9 - 3460.

Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, có đặc điểm mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, ngày 12/4/2022.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Thanh M, Phạm Xuân Đ và Trần Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 Đ tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/5/2022) đối với người có mặt, hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ đối với người vắng mặt./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Phạm Hữu Tình**